

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-HẢI PHÒNG**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 9 -2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nhi và bà Nguyễn Thị Xoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 16 ngày 03/9/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 12/7/1995; CCCD số 030095001902; địa chỉ: Số nhà B, ngõ F, phố C, tổ dân phố N, phường N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Hà Thị Thu H1, sinh ngày 16/9/2000; CCCD số 015300005138; địa chỉ: Số nhà B, ngõ F, phố C, tổ dân phố N, phường N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

3. Người làm chứng: Bà Trần Thị N, sinh năm 1971; Số nhà B, ngõ F, phố C, tổ dân phố N, phường N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2025, các tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị Thu H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Nay là phường C, tỉnh Lào Cai) vào ngày 10/02/2022. Sau khi kết hôn, vì lý do công việc nên anh chị chung sống tại tỉnh Lào Cai khoảng 01 năm. Đến năm 2023, anh và chị H1 chuyển về sinh sống cùng với mẹ đẻ anh tại Tổ dân phố N, phường N, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 8 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung, hay xảy ra cãi vã, xô xát, tình cảm vợ chồng ngày càng mai một dần vì lý do công việc. Đến khoảng tháng 2/2025 thì chị H1 ra ngoài thuê nhà sinh sống đi làm công ty, anh có gọi điện khuyên ngăn

và giải thích với chị **H1** để đón về nhưng chị **H1** không về, sau đó thay đổi chỗ ở liên tục anh không thể tiếp cận được. Nay anh nhận thấy rằng tình cảm vợ chồng vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đoàn tụ được nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh xin ly hôn với chị **H1**.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu **Nguyễn Hà Chí Á**, sinh ngày 14/3/2022 (Giới tính: Nam). Hiện đang ở cùng với anh và mẹ đẻ anh. Anh đang công tác trong lực lượng vũ trang tại Lào Cai với mức thu nhập trung bình khoảng 25.000.000 đồng/tháng. Sau khi ly hôn anh xin trực tiếp nuôi cháu **Á** đến khi trưởng thành, anh tự nguyện không yêu cầu chị **H1** cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi chị **H1** ĐKKHKT; Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Đ VOV, B) để chị **H1** nắm được và đến Tòa án tham gia tố tụng.*

* *Tại Đơn đề nghị gửi qua đường bưu điện chị **Hà Thị Thu H1** trình bày: Chị và anh **Nguyễn Văn H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Nay là phường C, tỉnh Lào Cai) vào ngày 12/9/2022 và có 01 con chung là **Nguyễn Hà Chí Á**, sinh năm 2022. Trong quá trình chung sống, do nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn hạnh phúc, đã ly thân. Bởi để chị có thông tin cho chị việc Tòa án thông báo anh **H** xin ly hôn chị. Quan điểm của chị nhất trí ly hôn với anh **H**. Tuy nhiên vợ chồng 01 con chung là cháu **Nguyễn Hà Chí Á**, sinh ngày 14/3/2022 (Giới tính: Nam), hiện đang ở cùng với anh **H** và bà nội. Con chung sinh sống cùng chị từ nhỏ đến tháng 3/2025, sau đó anh **H** đón cháu về quê và giao lại cho bà nội trông nom, trong khi bản thân anh vẫn tiếp tục công tác xa nhà. Hiện nay, anh **H** đang yêu cầu giành quyền nuôi con, tuy nhiên chị thấy điều này không phù hợp với điều kiện thực tế và lợi ích của con chung. Là người mẹ chị luôn mong muốn được trực tiếp nuôi con, chăm sóc con. Do đó, khi Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10-Hải Phòng giao cho chị được trực tiếp nuôi cháu **Nguyễn Hà Chí Á**, chị yêu cầu anh **H** hàng tháng phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị, mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ khi chị đón cháu về nuôi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Lý do chị xin được nuôi con là: Từ khi sinh ra đến tháng 3/2025, bé sống hoàn toàn với chị, được chị chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ về cả vật chất lẫn tinh thần. Sau khi anh **H** đón con về, con được gửi lại cho bà nội chăm sóc do anh **H** công tác xa nhà, không trực tiếp nuôi dạy và chăm sóc con. Chị đang làm công việc tại **Công ty G**, có thu nhập và có chỗ ở ổn định tại Hà Nội, đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con. Chị là người trực tiếp gần bố, chăm lo cho con từ nhỏ, hiểu rõ tâm sinh lý và nhu cầu của con. Vì những lý do nêu trên, chị đề nghị Quý Tòa xem xét và giao quyền nuôi con cho chị để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con. Do công việc của chị bận nên chị không đến Tòa làm việc được, chị xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án.*

* Ông Hà Bắc N1 trình bày: Ông là bố đẻ của chị Hà Thị Thu H1. Chị H1 và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố L ngày 12/9/2022. Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hà Chí Á, sinh ngày 14/3/2022. Trong quá trình chung sống, giữa anh H và chị H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn hạnh phúc, hiện nay anh H đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án. Ông được biết sau khi ly thân, cháu Nguyễn Hà Chí Á có thời gian dài (từ khi sinh đến tháng 3/2025) ở với mẹ là chị H1, được chăm sóc đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần. Sau đó anh H đón cháu về nhưng lại giao cho bà nội nuôi dưỡng, còn bản thân anh đi công tác xa, không trực tiếp nuôi dạy con. Chị H1 hiện có công việc và có thu nhập ổn định, chỗ ở tốt tại Hà Nội, đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con. Khi ông bà đang hết lòng giúp đỡ chăm sóc nuôi dưỡng cháu ngoại phụ giúp con gái thì bị bố cháu là anh H đón cháu đi. Chị H1 cũng là người gần bó trực tiếp, hiểu rõ tâm sinh lý và nhu cầu của cháu từ nhỏ. Là bố mẹ, ông chỉ mong con cháu mình được hạnh phúc, phát triển tốt nhất. Vì vậy, ông tha thiết đề nghị Tòa án, xem xét nguyện vọng của chị H1, giao quyền trực tiếp nuôi con cho chị H1 để đảm bảo quyền lợi, sự phát triển toàn diện cho cháu Nguyễn Hà Chí Á.

* Xác minh tại Công an phường D (nay là phường N) thể hiện: Qua tra cứu thông tin trên cổng thông tin dữ liệu quốc gia về dân cư chị Hà Thị Thu H1, sinh năm 2000, số căn cước công dân 030171000535, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu dân cư N, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Hiện nay, chị H1 không có đăng ký tạm trú tại nơi nào khác.

* Xác minh tại T khu dân cư N – Bà Hoàng Thị P cho biết: Anh H và chị H1 sau khi kết hôn sinh sống tại thành phố L một thời gian, sinh con xong anh chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ anh H tại KDC N, phường D gần 2 năm nay. Bà nắm được thông tin anh chị phát sinh mâu thuẫn nhưng bà không rõ nguyên nhân, chị H1 không còn ở nhà bà N mẹ anh H, chị H1 đi đâu bà không rõ. Anh chị có 01 con chung hiện đang do bà N và anh H chăm sóc.

* Tại Biên bản ghi lời khai bà Trần Thị N trình bày:

Bà là mẹ đẻ anh Nguyễn Văn H, anh H và chị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được 2 bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ năm 2022, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thành phố L khoảng gần 1 năm, đến giữa năm 2023 anh chị chuyển về D sống cùng bà, chị H1 làm Công ty gần nhà còn anh H vẫn công tác tại thành phố L. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8/2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H công tác xa ít quan tâm đến chị H1 làm tình cảm của anh chị mai một dần. Đến cuối tháng 1/2025 chị H1 đi ra ngoài sinh sống. Bà mong muốn anh H và chị H1 suy nghĩ lại đoàn tụ về chăm sóc con cái, nếu anh chị quyết tâm ly hôn thì đó là quyền của anh chị. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Chí Á, sinh năm 2022, hiện nay cháu đang ở với bà và anh H. Trường hợp anh chị ly hôn, nếu anh H được giao nuôi con thì bà sẽ tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ở cũng như chăm sóc cháu Á.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Hà Thị Thu H1

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà Chí Á, sinh ngày 14/3/2022 (số ĐDCN 010222001285) cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Tố tụng:* Bị đơn – chị H1 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường N, thành phố Hải Phòng nên yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng; nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh H và chị H1 có đủ điều kiện, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn, biên bản xác minh và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Quá trình cùng chung sống, anh H và chị H1 đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị H1 cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn và nhất trí ly hôn. Thực tế hiện anh chị mỗi người sống một nơi, không cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Điều đó thể hiện anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo Điều 19 Luật HNGĐ, Nghị quyết số 01/2024 /NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (viết tắt là HĐPTANDTC), làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng kéo dài. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh

H, xử cho anh H ly hôn chị H1 là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung*: Anh Hiệp, chị H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Chí Ân, sinh ngày 14/3/2022 (giới tính: Nam), hiện đang ở cùng anh H và bà N (bà nội). Xét thấy, anh H, chị H1 đều có công việc thu nhập ổn định, đều mong muốn nuôi con. Cháu Chí Ân đã trên 36 tháng tuổi, từ khi cháu ở cùng anh H và bà nội, chị H1 không về chăm sóc con và hiện không có mặt tại địa phương. Để đảm bảo sự ổn định và phát triển tốt nhất cho cháu cần chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cháu Chí Ân cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh H là Phó trưởng Công an cấp xã, thu nhập khoảng 25.000.000 đồng/tháng đảm bảo việc nuôi con nên chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 01/2024 /NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của HĐTPTANDTC.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Hiệp, chị H1 đều không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn - anh H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Anh Hiệp, chị H1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

1.1. Xử cho anh Nguyễn Văn H ly hôn chị Hà Thị Thu H1.

1.2. Giao cháu Nguyễn Hà Chí Ân, sinh ngày 14/3/2022 (số ĐDCN 010222001285) cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về án phí: Anh **Nguyễn Văn H** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo biên lai số 0007065 ngày 26/3/2025, anh **H** đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Hiệp, chị **H1** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND khu vực 10-Hải Phòng;
- UBND phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai (**số GCNKH 01 năm 2022**);
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Phúc